

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Thủy

Ông Vũ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Bùi Ngọc S; Sinh năm 1984; Quốc tịch: Việt Nam; Địa chỉ: thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị H; Sinh năm 1996; Quốc tịch: Việt Nam; Địa chỉ: Phần Lan; Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Ngọc S trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 13/01/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Do tình hình dịch bệnh nên anh S không làm thủ tục sang Phần Lan để chung sống đoàn tụ cùng chị H được nên hai vợ chồng không ở cùng nhau. Đến nay đã 4 năm hai vợ chồng không gặp nhau và ít liên lạc nên tình cảm vợ chồng đã phai nhạt. Anh S nhận thấy tình cảm dành cho chị H không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H và không tiến hành hòa giải vụ án.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh S khai không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và Đơn xin xét xử vắng mặt của chị Nguyễn Thị H (đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Phần Lan chứng thực) thể hiện:

Chị và anh Bùi Ngọc S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 13/01/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Năm đầu tiên sau khi kết hôn hai vợ chồng rất hạnh phúc nhưng sau đó do anh S không thể làm thủ tục sang Phần Lan đoàn tụ cùng chị H nên hai vợ chồng không thể gặp nhau và phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Do hiện nay chị H đang làm việc tại Phần Lan và do tình hình dịch bệnh, thủ tục nhập cảnh khó khăn nên chị không thể tham gia giải quyết tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh được, chị H đã ủy quyền cho anh S nhận các tài liệu giấy tờ của Tòa án và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết vắng mặt chị.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: chị H đều khai không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: anh Bùi Ngọc S, chị Nguyễn Thị H đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh thì anh Bùi Ngọc S, chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 13/01/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó do anh S không thể làm thủ tục sang Phần Lan đoàn tụ cùng chị H được nên phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, cả hai anh chị cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh S và chị H là tự nguyện, hai anh chị đều xác định hai bên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh S và giải quyết cho anh S được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh S và chị H đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn anh Bùi Ngọc S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Bùi Ngọc S.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Ngọc S được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.
2. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Bùi Ngọc S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0014542 ngày 01/11/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Anh Bùi Ngọc S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Đoan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Anh Tuấn

Trần Thị Kim Thủy

Vũ Văn Đoan

